

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2023/DS - ST

Ngày: 26 -7- 2023.

V/v tranh chấp: “ Hợp đồng huê và hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Hương

- Ông Phạm Ngọc Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc tranh chấp: "Hợp đồng Huê và vay tài sản".theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24/2023/QĐST- DS, ngày 01-6-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2023/QĐST- DS, ngày 17-7-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu phố x, P, N, Ninh Thuận.

- Bị đơn: Bà Phan Thị T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Khu phố y, P, N, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn bà L trình bày: Bà T làm chủ cái huê, tôi L là người chơi huê và mua lại huê do bà T làm cái; theo đơn khởi kiện tôi (L) yêu cầu bà T trả nợ huê là 1.078.800.000 đồng, tiền vay 230.000.000 đồng, tổng cộng 1.317.800.000 đồng.

Theo bản kê khai huê do bà T cung cấp cho Toà án bà có chơi huê, bán huê cho tôi các đầu như sau:

1/- Huê 1.000.000 đồng xưng ngày 05-6-2022 âm lịch bà L mua 10 phần số tiền 97.500.000 đồng, chơi 4 phần xưng được 5 lần số tiền 12.980.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 110.480.000 đồng.

2/- Huê 1.000.000 đồng xưng ngày 10-4-2022 âm lịch bà L mua 5 phần số tiền 52.500.000 đồng, chơi 5 phần xưng 10 lần số tiền 25.030.000đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 77.530.000 đồng.

3/- Huê 500.000 đồng xưng ngày 10-3-2022 âm lịch bà L mua 2 phần số tiền 10.500.000 đồng, chơi 5 phần xưng được 9 lần số tiền 12.530.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 23.030.000 đồng.

4/- Huê 1.000.000 đồng xưng ngày 15-3-2022 âm lịch bà L chơi 3 phần xưng được 9 lần số tiền 17.163.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 17.163.000 đồng.

5/- Huê 1.000.000 đồng xưng ngày 15-12-2021 âm lịch bà L chơi 12 phần xưng được 12 lần số tiền 88.386.000đồng, ngày 15-12-2022 mua 8 phần số tiền 84.000.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 172.386.000 đồng.

6/- Huê 2.000.000 đồng xưng ngày 20-01-2022 âm lịch bà L chơi 6 phần xưng được 11 lần số tiền 77.172.000 đồng, mua 3 phần số tiền 31.500.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 108.672.000 đồng.

7/- Huê 500.000 đồng xưng ngày 20-06-2022 âm lịch bà L chơi 5 phần xưng được 6 lần số tiền 7.975.000 đồng, mua 5 phần số tiền 34.000.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 41.975.000 đồng.

8/- Huê 1.000.000 đồng xưng ngày 25-03-2022 âm lịch bà L chơi 3 phần xưng được 8 lần số tiền 15.489.000 đồng, mua 3 phần số tiền 31.500.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 46.989.000 đồng.

9/- Huê 5.000.000 đồng xưng ngày 25-01-2022 âm lịch bà L chơi 3 phần hốt chót số tiền 90.000.000đồng, mua 1 phần số tiền 35.000.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 125.000.000 đồng.

10/- Huê 3.000.000 đồng xưng ngày 25-06-2022 âm lịch bà L chơi 2 phần xưng được 5 lần số tiền 18.900.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 18.900.000 đồng

11/- Huê 1.000.000 đồng xưng ngày 30-09-2022 âm lịch bà L chơi 6 phần xưng được 2 lần số tiền 8.400.000 đồng, mua 5 phần số tiền 52.500.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 60.000.000 đồng.

Theo bản kê, lời hai bà T xác nhận có nợ tiền chơi Huê của bà L số tiền nợ là: 802.125.000 đồng; tôi L đồng ý với khoản nợ tiền huê bà T đồng ý trả nợ cho tôi số tiền nợ là: 802.125.000 đồng và tôi yêu cầu bà T trả cho tôi số tiền vay 230.000.000 đồng

Vì số tiền 230.000.000 đồng này bà T xác nhận có nợ của tôi có ký vào giấy thông kê huê ghi ngày 03/01/2023 có mặt Công an thị trấn P đến làm việc và số tiền nợ này tôi có nhờ bà Đinh Thị Thắm ở khu phố 2 thị trấn P, đến nhà người thân của tôi lấy tiền đem về đưa cho bà T mượn có sự chứng kiến của bà Thắm.

Nay tôi yêu cầu bà T phải trả cho tôi 1.032.125.000 đồng, ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Tôi xác nhận giấy thông kê huê ghi ngày 03/01/2023 là do bà ký tên T và viết tên Phan Thị T bên phần “bên cái huê”; còn tôi L ký tên L và ghi tên Nguyễn Thị Bích L bên phần “bên chơi huê”.

Bị đơn T trình bày: Tôi làm chủ cái huê, bà L là người chơi huê và mua lại huê do tôi làm cái.

Theo giấy thống kê huê do bà L cung cấp cho Tòa án tôi thừa nhận có chơi huê với bà L và bán cho bà L các đầu huê sau:

1/- Huê 1.000.000 đồng xúng ngày 05-6-2022 âm lịch bà L mua 10 phần số tiền 97.500.000 đồng, chơi 4 phần xúng được 5 lần số tiền 12.980.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 110.480.000 đồng.

2/- Huê 1.000.000 đồng xúng ngày 10-4-2022 âm lịch bà L mua 5 phần số tiền 52.500.000 đồng, chơi 5 phần xúng 10 lần số tiền 25.030.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 77.530.000 đồng.

3/- Huê 500.000 đồng xúng ngày 10-3-2022 âm lịch bà L mua 2 phần số tiền 10.500.000 đồng, chơi 5 phần xúng được 9 lần số tiền 12.530.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 23.030.000 đồng.

4/- Huê 1.000.000 đồng xúng ngày 15-3-2022 âm lịch bà L chơi 3 phần xúng được 9 lần số tiền 17.163.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 17.163.000 đồng.

5/- Huê 1.000.000 đồng xúng ngày 15-12-2021 âm lịch bà L chơi 12 phần xúng được 12 lần số tiền 88.386.000 đồng, ngày 15-12-2022 mua 8 phần số tiền 84.000.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 172.386.000 đồng.

6/- Huê 2.000.000 đồng xúng ngày 20-01-2022 âm lịch bà L chơi 6 phần xúng được 11 lần số tiền 77.172.000 đồng, mua 3 phần số tiền 31.500.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 108.672.000 đồng.

7/- Huê 500.000 đồng xúng ngày 20-06-2022 âm lịch bà L chơi 5 phần xúng được 6 lần số tiền 7.975.000 đồng, mua 5 phần số tiền 34.000.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 41.975.000 đồng.

8/- Huê 1.000.000 đồng xúng ngày 25-03-2022 âm lịch bà L chơi 3 phần xúng được 8 lần số tiền 15.489.000 đồng, mua 3 phần số tiền 31.500.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 46.989.000 đồng.

9/- Huê 5.000.000 đồng xúng ngày 25-01-2022 âm lịch bà L chơi 3 phần hốt chót số tiền 90.000.000 đồng, mua 1 phần số tiền 35.000.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 125.000.000 đồng.

10/- Huê 3.000.000 đồng xúng ngày 25-06-2022 âm lịch bà L chơi 2 phần xúng được 5 lần số tiền 18.900.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 18.900.000 đồng

11/- Huê 1.000.000 đồng xúng ngày 30-09-2022 âm lịch bà L chơi 6 phần xúng được 2 lần số tiền 8.400.000 đồng, mua 5 phần số tiền 52.500.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 60.000.000 đồng.

Tôi xác nhận có nợ tiền chơi Huê của bà L số tiền: 802.125.000 đồng;

Tôi đồng ý trả nhưng hiện nay tôi đang mang thai, điều kiện khó khăn xin trả dần.

Về tiền nợ: Bà L khai tôi có mượn của bà 2 lần số 230.000.000 đồng là không có thật, tôi không thừa nhận số tiền nợ này.

Tôi xác nhận giấy thống kê huê ghi ngày 03-01-2023 là do tôi ký tên T và do tôi viết tên Phan Thị T bên phần “bên cái huê”; bà L ký tên L và ghi tên Nguyễn Thị Bích L bên phần “bên chơi huê”.

Về thủ tục chơi huê: Khi chơi huê các nhà con đồng ý chơi, nhà cái chỉ ghi tên vào sổ chơi huê khi đủ số người chơi nhà cái thông báo các nhà con đến xúng huê và sổ huê chứ các bên không có làm hợp đồng chơi huê.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định pháp luật xét xử.

Buộc bà Phan Thị T phải trả cho của bà Nguyễn Thị Bích L tiền huê số tiền 802.125.000 đồng và trả tiền nợ 230.000.000 đồng, buộc bà T phải chịu án phí theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Hội đồng xét xử xét thấy tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp "Huê và vay tài sản".

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Bộ luật dân sự 2015; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Xét trình bày của nguyên đơn về huê bà T nợ các lần như sau:

1/- Huê 1.000.000 đồng xụng ngày 05-6-2022 âm lịch bà L mua 10 phần số tiền 97.500.000 đồng, chơi 4 phần xụng được 5 lần số tiền 12.980.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 110.480.000 đồng.

2/- Huê 1.000.000 đồng xụng ngày 10-4-2022 âm lịch bà L mua 5 phần số tiền 52.500.000 đồng, chơi 5 phần xụng 10 lần số tiền 25.030.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 77.530.000 đồng.

3/- Huê 500.000 đồng xụng ngày 10-3-2022 âm lịch bà L mua 2 phần số tiền 10.500.000 đồng, chơi 5 phần xụng được 9 lần số tiền 12.530.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 23.030.000 đồng.

4/- Huê 1.000.000 đồng xụng ngày 15-3-2022 âm lịch bà L chơi 3 phần xụng được 9 lần số tiền 17.163.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 17.163.000 đồng.

5/- Huê 1.000.000 đồng xụng ngày 15-12-2021 âm lịch bà L chơi 12 phần xụng được 12 lần số tiền 88.386.000 đồng, ngày 15-12-2022 mua 8 phần số tiền 84.000.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 172.386.000 đồng.

6/- Huê 2.000.000 đồng xụng ngày 20-01-2022 âm lịch bà L chơi 6 phần xụng được 11 lần số tiền 77.172.000 đồng, mua 3 phần số tiền 31.500.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 108.672.000 đồng.

7/- Huê 500.000 đồng xụng ngày 20-06-2022 âm lịch bà L chơi 5 phần xụng được 6 lần số tiền 7.975.000 đồng, mua 5 phần số tiền 34.000.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 41.975.000 đồng.

8/- Huê 1.000.000 đồng xụng ngày 25-03-2022 âm lịch bà L chơi 3 phần xụng được 8 lần số tiền 15.489.000 đồng, mua 3 phần số tiền 31.500.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 46.989.000 đồng.

9/- Huê 5.000.000 đồng xưng ngày 25-01-2022 âm lịch bà L chơi 3 phần hốt chót số tiền 90.000.000 đồng, mua 1 phần số tiền 35.000.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 125.000.000 đồng.

10/- Huê 3.000.000 đồng xưng ngày 25-06-2022 âm lịch bà L chơi 2 phần xưng được 5 lần số tiền 18.900.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 18.900.000 đồng

11/- Huê 1.000.000 đồng xưng ngày 30-09-2022 âm lịch bà L chơi 6 phần xưng được 2 lần số tiền 8.400.000 đồng, mua 5 phần số tiền 52.500.000 đồng, tính tổng số tiền tôi còn nợ là 60.000.000 đồng.

Tổng cộng bà T nợ tiền huê của tôi số tiền: 802.125.000 đồng;

Tại phiên tòa bà T xác nhận có nợ tiền huê của bà L số tiền: 802.125.000 đồng và bà T đồng ý trả nợ tiền huê cho bà L số tiền: 802.125.000 đồng, bà L đồng ý với ý kiến của bà T.

Xét về tiền nợ: Bà L yêu cầu bà T trả tiền nợ 230.000.000 đồng, bà T không đồng ý trả, nhưng xét chứng cứ bà L cung cấp, tại bản thống kê xác nhận nợ ghi ngày 03-01-2023 do bà T ký tên và viết tên Phan Thị T bên phần “bên cái huê”; bà L ký tên L và ghi tên Nguyễn Thị Bích L bên phần “bên chơi huê”. có ghi số tiền bà T nợ 230.000.000 đồng là có căn cứ.

Xét bà T khai bà L gây áp lực cho bà là không có căn cứ, vì bà T không đưa ra được chứng cứ bà L không chế hoặc dùng bạo lực gì với bà T, tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn khai bà T ký các giấy xác nhận nợ có sự chứng kiến của cơ quan chức năng đang làm việc đó là Công An thị trấn P và bà T khai lúc ký cam kết tại nhà bà, tinh thần bà tỉnh táo ổn định.

[4] Xét trình bày của phía nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đủ cơ sở xác định bà T có nợ tiền huê của bà L số tiền: 802.125.000 đồng và nợ tiền vay mượn số tiền 230.000.000 đồng.

[5] Từ phân tích và các căn cứ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà T với bà L như sau: bà T xác nhận có nợ tiền huê của bà L số tiền: 802.125.000 đồng và bà T đồng ý trả nợ tiền huê cho bà L số tiền: 802.125.000 đồng, bà L đồng ý với ý kiến của bà T.

Buộc bà Phan Thị T phải trả nợ tiền tiền vay cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 230.000.000 đồng.

Tổng cộng nợ tiền huê và tiền vay là 1.032.125.000 đồng.

[6] Về án phí: Buộc bà Phan Thị T phải chịu 42.963.750 đồng (*Bốn mươi hai triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 25.767.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0002942, ngày 07-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326 UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích L về yêu cầu bà Phan Thị T phải trả nợ tiền huê và tiền nợ vay.

Công nhận sự thỏa thuận về trả nợ tiền huê giữa bà Nguyễn Thị Bích L và bà Phan Thị T như sau: Bà Phan Thị T xác nhận có nợ tiền huê của bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 802.125.000 đồng, Bà Phan Thị T đồng ý trả nợ tiền huê cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 802.125.000 đồng (Tám trăm lẻ hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn) theo thỏa thuận.

Buộc bà Phan Thị T phải trả nợ tiền vay cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

Tổng cộng nợ tiền huê và nợ tiền vay là 1.032.125.000 đồng. (Một tỉ không trăm ba mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Phan Thị T phải chịu 42.963,750 đồng (Bốn mươi hai triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 25.767.000 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0002942, ngày 07-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

"...trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho nguyên đơn và bị đơn được biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N (để thi hành);
- Các đương sự (để biết);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đoàn Sứ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương; Phạm Ngọc Minh

Đoàn Sứ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N (để thi hành);
- Các đương sự (để biết);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đoàn Sứ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hường; Bà Bá Thị Thu Vân

Đoàn Sứ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N
(để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đoàn Sứ

